

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THIỆU HÓA  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Bà Trịnh Thị Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Tô Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát V.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo Quyết Đ2 đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Doãn C**, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Doãn H , sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị V , sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị L , Sinh năm: 1988; Có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12/03/2019 bị TAND huyện Thiệu Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 chuyển tạm giam đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Thế Ch**, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 5, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thế M (đã chết) và bà Lê Thị D (đã chết); Vợ: Lưu Thị H , sinh năm 1979; Có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con út sinh năm 2017.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Đỗ Bá H**, sinh năm 1971; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã T N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ng Nh Ph, xã T N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Bá Kh (đã chết) và bà Cao Thị Tr (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1973; Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, sinh năm 1993;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Lê Văn T**, sinh năm 1964; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); Vợ: chưa;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Lê Đình H**, sinh năm 1963; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 7, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình V (đã chết) và bà Lê Thị Ng (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1971; Có 05 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Đỗ Ngọc V**, sinh năm 1963; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã T N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Ng M Th, xã T N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Ngọc S (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết); Vợ: Đào Thị H1, sinh năm 1964; Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị Tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**7. Lê Đình Đ**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 7, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh

Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình D, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Th1, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị M , sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**8. Nguyễn Thế Đ2**, sinh năm 1969; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã T N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Nga Nha Thượng, xã T N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thế D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th2 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1971; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị Tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

**9. Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1969; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th Đ , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, th tr Th H , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu Khuê, sinh năm: 1939 và bà Trương Thị Gái, sinh năm: 1939; Vợ: Lê Thị Tuyết, sinh năm 1970; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa:

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T và bị cáo Lê Đình H: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp V pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc V: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng – Trợ giúp V pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Thủy, bà Hoàng.

\* Người làm chứng: Anh Lê Văn B, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã T N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng gần 10 giờ ngày 06/4/2021 Nguyễn Hữu M, Lê Văn T, Lê Đình H, Lê Thế Ch và Đỗ Bá H, Nguyễn Thế Đ2, Đỗ Ngọc V đến xưởng cơ khí Đình Đ ngồi chơi, uống nước. Tại đây những người nói trên rủ nhau đánh bạc, trong đó M, Đ2, V rủ nhau chơi phỏm nên đi vào phía cuối xưởng ngồi xuống chơi trước, còn T, H, Ch, H rủ nhau chơi ba cây cầm chương nên ngồi xuống chơi sau nhóm chơi phỏm tầm 5 phút. Cụ thể:

Chiều thứ nhất ban đầu có Nguyễn Hữu M, Nguyễn Thế Đ2 và Đỗ Ngọc V rủ nhau chơi bằng bộ bài tú lơ khơ với mức độ ăn thua từ 10.000đ đến 40.000đ. Chơi được một lúc đến gần 12 giờ thì có Lê Đình Đ là chủ xưởng cơ khí xin vào chơi cùng. Lúc này mức đặt cược từ 10.000đ đến 50.000đ. Theo khai báo khi tham gia đánh bạc M mang theo số tiền 500.000đ, Đ2 mang theo 830.000đ, V mang theo số tiền 2.800.000đ, Đ mang theo số tiền 2.200.000đ. Các bị can sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc các bị can chơi dưới hình thức phỏm như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia cho người cầm cái 10 lá bài, ba người còn lại mỗi người 09 lá bài, những lá bài dư được đặt ở dưới chiếu gọi là bài “Nọc”. Người có 10 lá bài sẽ đánh đầu tiên, người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu thấy phù hợp với bài đang có và tạo thành phỏm, ăn xong thì pH đánh một lá bài có trên tay, nếu không ăn sẽ bốc một lá bài nọc. Những người chơi tiếp theo cũng đánh tương tự cho đến khi hết vòng. Nếu ván bài có một người “Ù” (Có ba phỏm) thì sẽ kết thúc ván bài, khi đó 03 người còn lại sẽ trả cho người ù số tiền 50.000đ. Nếu không có ai ù thì sau bốn lượt đánh sẽ kết thúc ván bài, những người chơi sẽ hạ hết những phỏm mà mình có, sau đó tính điểm những lá bài không pH là phỏm, ai thấp điểm nhất sẽ là người thắng ván bài đó, tùy theo thứ tự điểm số để tính nhì, ba, bét và trả tiền theo thứ tự 10.000đ, 20.000đ, 30.000đ. Nếu người chơi không có phỏm thì gọi là móm, khi đó người chơi sẽ pH trả cho người nhất số tiền 40.000đ. Các đối tượng đánh bạc không để tiền dưới chiếu mà cất ở trong người khi thua lấy tiền ra, khi nào thắng lại cất tiền vào người.

Chiều thứ hai chơi ba cây cầm chương ban đầu gồm có Lê Văn T, Lê Đình H, Lê Thế Ch và Đỗ Bá H rủ nhau chơi với mức đặt cược thấp nhất 50.000đ(Năm mươi nghìn đồng), mức đặt cược tối đa do người cầm chương nhận với người chơi. Quá trình 04 bị can đang chơi bạc thì có Nguyễn Doãn C sinh năm 1994 ở thôn 2, xã Th L đến xin tham gia đánh bạc cùng. Theo khai báo thì khi tham gia đánh bạc Lê Văn T có mang theo 1.100.000đ(Một triệu một trăm nghìn đồng); Đỗ Bá H mang theo 2.000.000đ(Hai triệu đồng), Lê Thế Ch mang theo 2.200.000đ, Lê Đình H mang theo 700.000đ(Bảy trăm nghìn đồng), Nguyễn Doãn C mang theo 8.000.000đ. Các bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Hình thức đánh ba cây được thực hiện như sau: Người cầm chương sử dụng 36 cây bài từ lơ khơ từ át đến chín chia cho tất cả những người chơi ba lá bài. Sau đó những người chơi sẽ tính điểm ba lá bài của mình, lấy phần điểm lẻ của tổng ba lá bài so điểm với người cầm chương, ai cao điểm hơn người đó thắng, ai thấp điểm hơn người đó thua, ai được mười điểm sẽ được ăn gấp 2 lần tiền đặt cửa, ai được 3 cây giống nhau thì gọi là sấp thì sẽ được ăn

gấp 3 lần tiền đặt cửa, ai được 3 cây liên tiếp nhau cùng chất gọi là đồng hoa thì sẽ được ăn gấp 4 lần đặt cửa. Nếu người cầm chương trong ván bài không được “Mỳ” mà người chơi được “Mỳ” thì sẽ đổi chương cho người có bài “Mỳ”.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 06/4/2021 thì bị Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang.

Tại chiếu chơi phỏm, cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếu cói đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ từ át đến ka( A-K) đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 50.000đ( Năm mươi nghìn đồng). Kiểm tra trong người các đối tượng thu giữ 7.000.000đ( Bảy triệu đồng). Cụ thể M 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), V 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), Đ2 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), Đ 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Xác Đ2 tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.050.000đ(Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

Tại chiếu chơi ba cây cầm chương, cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếu cói đã qua sử dụng, 36 cây bài tú lơ khơ từ át đến chín (A-9) đã qua sử dụng. Tiền Việt Nam 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Kiểm tra người các đối tượng thu giữ trên người của Nguyễn Doãn C 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Xác Đ2 tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.100.000đ(Hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận số tiền từng người sử dụng dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Doãn C mang theo 8.000.000đ (Tám triệu đồng);  
Lê Thế Ch mang theo 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng);  
Lê Văn T có mang theo 1.100.000đ(Một triệu một trăm nghìn đồng);  
Đỗ Bá H mang theo 2.000.000đ(Hai triệu đồng);  
Lê Đình H mang theo 700.000đ(Bảy trăm nghìn đồng);  
Nguyễn Hữu M mang theo số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);  
Nguyễn Thế Đ2 mang theo 830.000đ (Tám trăm ba mươi nghìn đồng);  
Đỗ Ngọc V mang theo số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng);  
Lê Đình Đ mang theo số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn Đ).  
Các bị cáo đều thừa nhận sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TH ngày 09/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Doãn C, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Lê Thế Ch, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Hữu M về tội “Đánh bạc” theo quy Đ2 tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết Đ2 truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo

Nguyễn Doãn C, Lê Thế Ch, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Đỗ Ngọc V, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Nguyễn Hữu M phạm tội “Đánh bạc” theo quy Đ2 khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Doãn C: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Doãn C từ 7 tháng đến 9 tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Thế Ch đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Thế Ch từ 6 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Đối với bị cáo Đỗ Bá H đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Bá H từ 6 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Đối với bị cáo Lê Văn T và Lê Đình H, Đỗ Ngọc V, đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ2 đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thế Đ2 từ 6 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Đối với bị cáo Lê Đình Đ, Nguyễn Hữu M đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Đề nghị áp dụng : Khoản 3 Điều 321 đối với các bị cáo Lê Thế Ch, Lê Văn T, Đỗ Ngọc V và Nguyễn Thế Đ2.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thế Ch từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc V, bị cáo Nguyễn Thế Đ2, mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 28.150.000đ( Hai mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đề nghị tịch thu tiêu hủy -02(Hai) chiếc cối đã qua sử dụng

-36 cây bài tú lơ khơ từ át đến chín(A-9) đã qua sử dụng

-01(Một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng

Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết Đ2 truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn T và bị cáo Lê Đình H đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy Đ2 tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Đề nghị Tòa án xem xét khi quyết Đ2 hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc V đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo V được hình phạt cải tạo không giam giữ vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo chính sách KH hồng của pháp luật hình sự Việt Nam và đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

### **NHẬN Đ2 CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ2 như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Đ2 tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra V, Viện Kiểm sát, Kiểm sát V trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy Đ2 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ2 của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác Đ2 tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Doãn C, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Lê Thế Ch, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Hữu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 ngày 06/4/2021, tại xưởng cơ khí Đình Đ ở thôn 6, xã Th L, Thiệu Hóa, Thanh Hóa các đối tượng gồm Nguyễn Doãn C, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Lê Thế Ch, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Hữu M có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng chia làm 02 chiếu, một chiếu đánh gồm các đối tượng Nguyễn Doãn C, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Lê Thế Ch, các đối tượng đánh dưới hình thức “ba cây cầm chương” bằng bộ bài tú lơ khơ từ Át đến Chín, mức đặt cược thấp nhất là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), cao nhất do người cầm chương quyết Đ2. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 21.100.000đ (Hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng). Một chiếu đánh bạc gồm Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Hữu M, các đối tượng này đánh bạc dưới hình thức chơi phỏm bằng bộ bài tú lơ khơ từ át đến ka (A-K)

với mức độ ăn thua từ 10.000đ đến 40.000đ. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc tại chiếu phỏm là 7.050.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 12 giờ 45 phút thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Doãn C, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Lê Thế Ch, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Hữu M đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy Đ2 tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Doãn C, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Lê Thế Ch, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Hữu M về tội “Đánh bạc” theo quy Đ2 tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, từ hành vi đánh bạc dẫn đến kinh tế gia đình kiệt quệ từ đó dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình. Đây là loại tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Song vì vụ lợi các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, nên cần pH xử lý nghiêm để thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, các bị cáo không có sự phân công vai trò hay bàn bạc cụ thể mà phạm tội tự phát. Tuy nhiên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy đối với chiếu đánh bạc ba cây cầm chương số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Doãn C là nhiều nhất, tuy nhiên bị cáo lại là người tham gia sau, song bị cáo có 01 tiền án nên bị cáo được xếp ở vị trí đầu vụ án. Bị cáo Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H và Lê Thế Ch tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Tuy nhiên bị cáo Lê Thế Ch là người có số tiền nhiều hơn bị cáo H, bị cáo T và bị cáo H nên được xếp vị trí sau bị cáo C và trước bị cáo H, T, H. Đối với chiếu đánh bạc với hình thức phỏm bị cáo Đỗ Ngọc V tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo khác, tiếp đến là bị cáo Nguyễn Thế Đ2, bị cáo Lê Đình Đ tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn bị cáo Đ2 nhưng Đ lại tham gia sau. Cuối cùng là bị cáo M mặc dù cũng tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nhưng bị cáo tham gia với số tiền ít hơn các bị cáo khác. Do đó khi quyết Đ2 hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc hành vi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Doãn C Ngày 12/03/2019 bị tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2020 vì vậy bị cáo C pH chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy Đ2 tại điểm h, khoản 1 điều 52 BLHS. Các bị cáo Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Lê Thế Ch, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Đỗ Ngọc V, Nguyễn Hữu M không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ2 tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, T, H, Ch, Đ, Đ2, V, M đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo này đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ2 tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đỗ Ngọc V được tặng thưởng huân chương, bị cáo Lê Văn T, Lê Đình H là người tham gia cách mạng làm nhiệm vụ quốc tế tại giai đoạn sau 1975, được hưởng chế độ nên thuộc đối tượng là người có công với cách mạng, vì vậy bị cáo V, H, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy Đ2 tại điểm x, điều 51 BLHS 2015 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đỗ Bá H có bố mẹ đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và Nguyễn Thế Đ2 có bố đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ2 tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C đã bị Tòa án xử về tội cố ý chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Thế Ch, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H cũng tham gia đánh bạc tại chiếu ba cây, tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc của các bị cáo ít hơn bị cáo C để thể hiện chính sách KH hồng và nhân đạo của Nhà nước nên cần áp dụng điều 65 cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Các bị cáo Đỗ Ngọc V, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Nguyễn Hữu M tham gia đánh bạc tại chiếu phỏm số tiền đánh bạc không lớn, mức độ sát phạt không cao, nên không cần thiết pH cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục và án Đ2 thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo các bị cáo. Hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, trừng trị, cũng là để thể hiện chính sách KH hồng và nhân đạo của Nhà nước, nên áp dụng điều 65 cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Trong vụ án này Lê Đình Đ là người quản lý xưởng cơ khí nơi các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo và các bị cáo khác đều thừa nhận bị cáo ngồi làm việc phía sau xưởng nên bị cáo Đ không biết các bị cáo đánh bạc từ khi nào, các bị cáo cũng không xin phép bị cáo Đ, khi về nhà ăn cơm và quay lại xưởng nghỉ trưa bị cáo thấy các bị cáo đánh bạc và cũng xin vào đánh tại chiếu phỏm, quá trình đánh bạc bị cáo Đ cũng không yêu cầu các bị cáo đóng tiền hồ hay hưởng lợi gì từ việc các bị cáo khác đánh bạc. Vì vậy hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì vụ lợi, cần áp dụng khoản 3 điều 321 để phạt tiền bổ sung các bị cáo Ch, T, V, Đ2 là phù hợp.

Đối với các bị cáo C, H, Đ các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương vì vậy không nhất thiết pH áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo H và bị cáo M hiện đang pH nuôi con là người khuyết tật nên hoàn cảnh gia đình cũng khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết pH áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M và bị cáo H.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số tiền Việt Nam đồng 28.150.000đ( Hai mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) trong phong bì niêm phong có chữ CÔNG AN TỈNH THANH HÓA có chữ ký ghi rõ họ tên của Trịnh Thị Hằng, Nguyễn Trọng Vinh và 07 (bảy) hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 02(Hai) chiếc còi đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ át đến chín(A-9) đã qua sử dụng; (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ2 của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Doãn C.

- Căn cứ: khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Thế Ch.

- Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Bá H.

- Căn cứ: khoản 1, điều 321; điểm i, s, x khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn T, bị cáo Lê Đình H và bị cáo Đỗ Ngọc V. Áp dụng thêm khoản 3 điều 321 đối với bị cáo Lê Văn T và Đỗ Ngọc V.

- Căn cứ: khoản 1,3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ2.

- Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Đình Đ và bị cáo Nguyễn Hữu M.

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Doãn C, Lê Thế Ch, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Đỗ Ngọc V, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Nguyễn Hữu M phạm tội “*Đánh bạc*”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt: Nguyễn Doãn C 9 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 06/4/2021).

- Xử phạt: Lê Thế Ch, Đỗ Bá H, Lê Văn T và Lê Đình H mỗi bị cáo 7 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thế Ch, Lê Văn T cho UBND xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Bá H cho UBND xã T N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Đỗ Ngọc V, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2 và Nguyễn Hữu M mỗi bị cáo 6 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình Đ và bị cáo Nguyễn Hữu M cho UBND xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Ngọc V và bị cáo Nguyễn Thế Đ2 cho UBND xã T N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ2 tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ2 buộc người hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Về hình phạt bổ sung:

- Phạt tiền Lê Thế Ch 25. 000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Lê Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Đỗ Ngọc V 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thế Đ2 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 28.150.000đ( Hai mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) trong phong bì niêm phong có chữ CÔNG AN TỈNH THANH HÓA có chữ ký ghi rõ họ tên của Trịnh Thị Hằng, Nguyễn Trọng Vinh và 07 (bảy) hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu tiêu hủy 02(Hai) chiếu cói đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ từ át đến chín(A-9) đã qua sử dụng; (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 08/6/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Các bị cáo Nguyễn Doãn C, Lê Thế Ch, Đỗ Bá H, Lê Văn T, Lê Đình H, Đỗ Ngọc V, Lê Đình Đ, Nguyễn Thế Đ2, Nguyễn Hữu M mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ2 tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Thị Thu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH V HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

